Mẫu CBTT -03 theo thông tư số 38/2007/TT/BTC ngày 18 -4-2007

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.
-----***-----

Số: CBTT/ĐHHL

Hải phòng, ngày 23 tháng 10 năm 2009.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT HỢP NHẬT QUÝ 3 NĂM 2009

Kính gửi: - UỶ BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI.

I. BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN,

STT	NỘI DUNG	SỐ ĐẦU KỲ	SỐ CUỐI KỲ
I	**Tài sản ngắn hạn**	**122 554 362 770**	**116 95 769 427**
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	11 862 921 559	8 088 062 174
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4 723 960 710	4 562 945 210
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	28 950 794 744	27 289 262 412
4	Hàng tồn kho	75 566 003 123	76 023 588 394
5	Tài sản ngắn hạn	1 450 682 634	941 911 237
II	**Tài sản dài hạn**	**44 812 849 049**	**47 145 121 445**
1	Các khoản phải thu dài hạn	-	-
2	Tài sản cố định	44 246 876 131	46 681 816 957
	- Tài sản cố định hữu hình	28 392 703 858	31 779 263 646
	- Tài sản cố định vô hình	1 273 500 000	1 273 500 000
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	14 580 672 273	13 629 053 311
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	-	-
5	Tài sản dài hạn khác	565 972 918	463 304 488
III	**TỔNG CỘNG TÀI SẢN**	**167 367 211 819**	**164 050 890 872**
IV	**Nợ phải trả**	**85 348 005 519**	**78 879 628 826**
1	Nợ ngắn hạn	72 971 608 492	66 438 810 139
2	Nợ dài hạn	12 376 397 027	12 440 818 687
V	**Vốn chủ sở hữu**	**81 747 920 585**	**84 899 976 331**
1	**Vốn chủ sở hữu**	**81 045 861 013**	**84 356 160 098**
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	50 000 000 000	50 000 000 000
	- Thặng dư vốn cổ phần	15 753 387 350	15 753 387 350
	- Vốn khác của chủ sở hữu	-	-
	- Cổ phiếu quỹ	- 1 200 000	- 1 200 000
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
	- Các quỹ	10 277 234 666	10 277 234 666
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5 016 438 997	8 328 238 082
	- Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	-	-
2	**Nguồn kinh phí và quỹ khác**	**702 059 572**	**543 816 233**
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	**702 059 572**	**543 816 233**
	- Nguồn kinh phí	-	-
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
VI	**TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN**	**167 367 211 819**	**164 050 890 872**

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD

STT	CHỈ TIÊU	**QUÝ 3**	**Luỹ kế**
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	95 152 073 573	290 875 069 265
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	191 586 757	683 234 668
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	94 960 486 816	290 191 834 597
4	Giá vốn hàng bán	77 456 338 086	241 879 641 396
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	17 504 148 730	48 312 193 201
6	Doanh thu hoạt động tài chính	160 355 059	589 154 896
7	Chi phí tài chính	843 668 280	4 045 124 520
8	Chi phí bán hàng	7 604 295 137	21 453 212 467
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4 823 133 142	13 186 205 903
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	4 393 407 230	10 216 805 207
11	Thu nhập khác	75 830 121	1 069 292 434
12	Chi phí khác	54 562 480	260 350 412
13	Lợi nhuận khác	21 177 641	808 942 022
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4 414 584 871	11 025 747 229
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	1 102 785 786	2 697 509 148
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3 311 799 085	8 328 238 081
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	662,4	1 665,6
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐỒ HỘP HẠ LONG
TỔNG GIÁM ĐỐC

(Đã ký)

Nguyễn Trung Hải

Nơi gửi :
- *Như k/g.*
- *Lưu VT.*